

SECTION MỤC	CONTENT NỘI DUNG	Page Trang
I	GENERAL NOTES CÁC GHI CHÚ CHUNG	
II	EXPLANATION OF FORMAT GIẢI THÍCH BIỂU MẪU THÔNG BÁO CẬP NHẬT HẢI ĐỒ	
III	AFFECTED CHARTS AND PUBLICATIONS HẢI ĐỒ VÀ ẢN BẢN ẢNH HƯỞNG	
IV	NOTICES TO MARINERS AND CHART CORRECTIONS THÔNG BÁO CẬP NHẬT VÀ HIỆU CHỈNH HẢI ĐỒ	

The Annual summary of Notices to Mariners (issued every 31st December of year) contains corrective information affecting charts published by the Hydrographic Survey Division-North. The information contained in these Notices should be updated on the charts affected.

Tổng hợp thông báo cập nhật hải đồ hàng năm (được phát hành vào ngày 31 tháng 12 hàng năm) bao gồm các thông tin hiệu chỉnh các hải đồ ảnh hưởng do Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc xuất bản. Các thông tin này sẽ được cập nhật vào các hải đồ ảnh hưởng.

PUBLISHED BY THE HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION - NORTH

Floors 11, 12&13 Hoa Dang building, No. 01 - lot 11A, Le Hong Phong street, Dang Hai ward, Hai An district, Hai Phong city, Viet Nam

Tel : (+84) 225 3728 438
 Hotline : (+84) 984 257 799
 Fax : (+84) 225 3827 981
 E-mail : vmsn.hsdnorth@gmail.com
 Website : <http://www.hsd-north.vn>

XUẤT BẢN BỞI XÍ NGHIỆP KHẢO SÁT BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC

Tầng 11, 12&13 Tòa nhà Hoa Đăng, Số 01 - lô 11A, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 0225 3728 438
 Đường dây nóng : 0984 257 799
 Fax : 0225 3827 981
 Hòm thư : vmsn.hsdnorth@gmail.com
 Website : <http://www.hsd-north.vn>

SECTION I / MỤC I**GENERAL NOTES / CÁC GHI CHÚ CHUNG**

- 1 Notices to Mariners (including Temporary and Preliminary (T&P) Notices) are issued weekly on a Monday. A summary of Notices to Mariners (including T&P Notices in force) are issued every three months in 31st March, 30th June, 30th September and annual summary in 31st December.

Thông báo cập nhật hải đồ (bao gồm Thông báo cập nhật Tạm thời và Sơ bộ (T&P)) được phát hành hàng tuần vào thứ Hai. Tổng hợp thông báo cập nhật hải đồ (bao gồm Thông báo T&P còn hiệu lực) được phát hành 03 tháng một lần vào ngày 31 tháng 03, ngày 30 tháng 06, ngày 30 tháng 09 và tổng hợp hàng năm vào ngày 31 tháng 12.

- 2 Positions on HSD-NORTH's Charts are referred to the World Geodetic System 1984 (WGS84) Datum.

Vị trí trên Hải đồ của HSD-NORTH được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84.

- 3 Depths are measured in metres and are reduced to Chart Datum, which is approximately the Lowest Astronomical Tide (LAT).

Độ sâu được thể hiện bằng m và so với Mặt chuẩn Hải đồ, xấp xỉ với Thủy triều thiên văn thấp nhất (LAT).

- 4 Heights and spot heights are measured in metres above the Mean Sea Level (MSL) for many years in Hon Dau, Hai Phong, Vietnam (Land Datum).

Độ cao và điểm độ cao được thể hiện bằng m trên mực nước biển trung bình nhiều năm của Hòn Dấu, Hải Phòng, Việt Nam (Độ cao lục địa).

- 5 Navigational marks are based on the IALA Maritime Buoyage System (Region A) - i.e. Red to Port, Green to Starboard.

Báo hiệu hàng hải căn cứ theo Hệ thống Báo hiệu hàng hải IALA (Vùng A) - ví dụ Đỏ trái, Xanh phải.

- 6 HSD-NORTH's charts are available for sale at the Hydrographic Survey Division-North:

Hải đồ của HSD-NORTH có bán tại Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc:

Hydrographic Survey Division - North	Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc
Floors 11, 12&13 Hoa Dang Building, No.01 Lot 11A, Le Hong Phong street, Dang Hai ward, Hai An district, Hai Phong city, Vietnam	Tầng 11, 12&13 tòa nhà Hoa Đăng, số 1 lô 11A, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Tel : (+84) 225 3728 438	Điện thoại : 0225 3728 438
Hotline : (+84) 984 257 799	Đường dây nóng : 0984 257 799
Fax : (+84) 225 3827 981	Fax : 0225 3827 981
E-mail : vmsn.hsdnorth@gmail.com	Hòm thư : vmsn.hsdnorth@gmail.com

- 7 Copies of the Notices to Mariners can be downloaded from the following webpage:

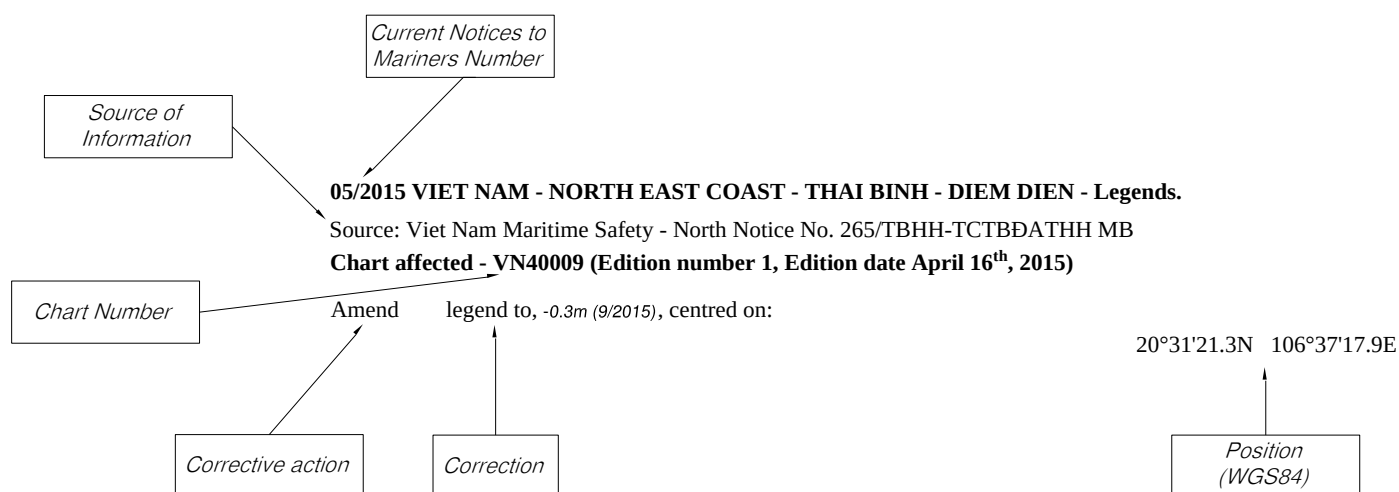
Các bản sao của thông báo cập nhật hải đồ có thể tải về tại trang web dưới đây:

<http://hsd-north.vn/>

SECTION II / MỤC II

EXPLANATION OF FORMAT / GIẢI THÍCH BIỂU MẪU THÔNG BÁO CẬP NHẬT HẢI ĐỒ

The elements of typical chart correction are explained below:

Note:

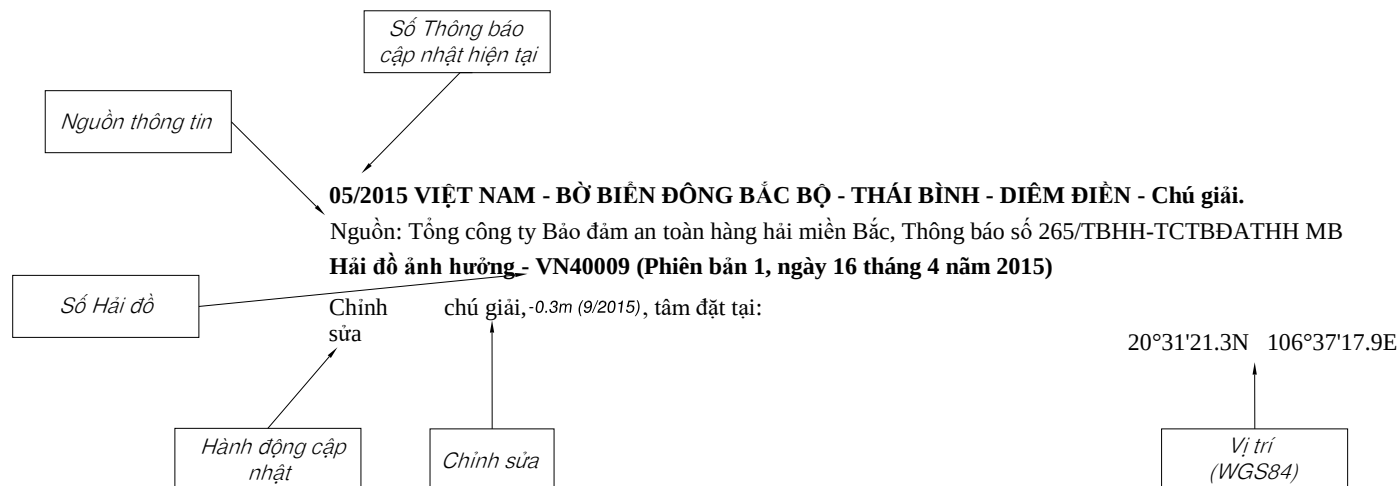
Notices to Mariners number follow by:

T indicates a Temporary Notice (eg. **01(T)/2015**)

P indicates a Preliminary Notice (eg. **01(P)/2015**)

02 indicates a Notice to Mariners

Các yếu tố hiệu chỉnh hải đồ tiêu biểu được giải thích dưới đây:

Ghi chú:

Đánh số thông báo cập nhật hải đồ như sau:

T chỉ ra một thông báo cập nhật tạm thời (ví dụ **01(T)/2015**)

P chỉ ra một thông báo cập nhật sơ bộ (ví dụ **01(P)/2015**)

02 chỉ ra một thông báo cập nhật hải đồ

SECTION III / MỤC III

AFFECTED CHARTS AND PUBLICATIONS / HẢI ĐỒ VÀ ẢN BẢN ẢNH HƯỞNG

INDEX OF AFFECTED CHARTS / DANH MỤC HẢI ĐỒ ẢNH HƯỞNG

Chart No. Số Hải đồ	Notice No. Số Thông báo			Edition Number and Date Số và Ngày của Phiên bản	Remarks Ghi chú
VN30001	2018	-	19, 162, 224	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	118		
	2020	-	180, 181		
	2021	-	20, 130, 131		
VN30002	2017	-	48(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2018	-	180		
	2019	-	06, 65, 77, 198, 306		
	2020	-	188		
VN30003	2016	-	111	Ed1: Dec 22 2015	
	2017	-	37(T)		
	2018	-	184		
	2020	-	189		
VN30004	2016	-	111	Ed1: Dec 22 2015	
	2017	-	23(T)		
	2018	-	184		
	2020	-	99(T), 190		
VN30005	2016	-	233	Ed1: Dec 22 2015	
	2017	-	147(T)		
	2019	-	88		
	2020	-	49, 108, 191		
VN30006	2017	-	129, 210	Ed1: Dec 22 2015	
	2020	-	49, 108, 184, 197		
	2021	-	69		
VN30007	2018	-	171	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	39, 256, 278, 302, 303, 307		
	2020	-	36, 185		
VN30008	2016	-	222(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	21, 39, 256, 303		
	2020	-	18, 46, 186		
VN30009	2016	-	223, 245	Ed1: Dec 22 2015	
	2020	-	18, 187		
VN30010	2016	-	190(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2017	-	112(T), 172		
	2018	-	07, 124, 258		
	2019	-	20, 22		
	2020	-	193(T), 63, 175, 213		

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

	2021	-	64, 101(T)		
VN30011	2017	-	02	Ed1: Dec 22 2015	
	2018	-	08, 231		
	2019	-	22, 160		
	2020	-	63		
	2021	-	07, 64 , 88		
VN30012	2016	-	108, 163	Ed1: Dec 22 2015	
	2017	-	02		
	2018	-	04, 09		
	2019	-	143, 160		
	2020	-	19, 28		
VN30013	2016	-	181(T), 237, 247	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	55, 66, 143		
	2020	-	201(T), 08, 38, 218		
	2021	-	02, 123		
VN30014	2016	-	112	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	01, 49, 66, 176, 310, 268(T)		
	2020	-	38, 219		
VN30015	2019	-	265(T)	Ed1: Dec 22 2015	
VN30016	2019	-	250	Ed1: Dec 22 2015	
VN30017	2019	-	177, 249, 250, 253, 258, 282	Ed2: May 27 2019	
	2020	-	51		
	2021	-	01, 78		
VN30018	2018	-	278	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	249		
	2020	-	168		
	2021	-	78		
VN30019	2018	-	210	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	166, 248		
	2020	-	169		
VN30020	2018	-	216	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	166, 178, 248		
VN30021	2019	-	166, 248	Ed1: Dec 22 2015	
VN30022	2019	-	149, 162, 170, 247	Ed1: Dec 22 2015	
	2020	-	171, 177		
VN30023	2019	-	82, 170	Ed1: Dec 22 2015	
	2020	-	117		
VN30024	2017	-	134	Ed1: Dec 22 2015	
	2018	-	161		
	2019	-	82, 97, 117, 170, 247		
VN30025	2017	-	166	Ed1: Dec 22 2015	

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

	2019	-	92		
	2020	-	72		
VN30026	2020	-	72	Ed1: Dec 22 2015	
VN30027	2019	-	188(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2020	-	78, 183, 151(T)		
	2021	-	54(T)		
VN30028	2019	-	188(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2020	-	78, 183		
VN30029	2021	-		Ed1: Dec 25 2017	
VN30030	2020	-	117	Ed1: Dec 22 2015	
VN30031	2021	-		Ed1: Dec 22 2015	
VN30032	2017	-	253	Ed1: Dec 22 2015	
	2020	-	01		
VN30033	2021	-		Ed1: Dec 22 2015	
VN30034	2019	-	207, 269, 208(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2020	-	182		
VN30035	2019	-	207, 269, 288, 208(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2020	-	182		
	2021	-	22		
VN30036	2019	-	207, 208(T)	Ed1: Jun 01 2017	
	2020	-	121		
	2021	-	33		
VN30037	2018	-	19, 224, 274	Ed1: Jan 11 2017	
	2020	-	159		
VN30038	2018	-	19, 224	Ed1: Jan 11 2017	
VN40001	2020	-	86(T)	Ed7: Sep 29 2021	NE / Phiên bản mới
	2021	-	71(T), 120, 130, 131		
VN40002	2021	-		Ed3: Sep 18 2020	
VN50003	2021	-	130, 131, 132	Ed4: Apr 16 2021	NE / Phiên bản mới
VN50004	2021	-	61, 100, 130, 131, 133	Ed5: Apr 16 2021	NE / Phiên bản mới
VN50005	2020	-	12, 180, 204	Ed2: Oct 09 2019	
VN50006	2021	-	114	Ed4: Apr 29 2021	NE / Phiên bản mới
VN50007	2021	-	37, 65, 70, 82, 83	Ed6: Mar 19 2021	NE / Phiên bản mới
	2021	-	84, 85, 91, 111		
VN50008	2020	-	199(T)	Ed6: Mar 19 2021	NE / Phiên bản mới
	2021	-	92(T), 30, 36, 37, 44, 45, 50, 51, 63		
	2021	-	70, 82, 84, 85, 91, 94, 95, 96, 102		
	2021	-	111, 134, 135, 138, 139		
VN40009	2021	-		Ed2: Dec 28 2021	NE / Phiên bản mới
	2021	-			

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

VN50010	2019	-	157, 290	Ed3: Apr 22 2019	
	2020	-	10, 54, 85, 118, 189		
	2021	-	21, 97		
VN40011	2019	-	94	Ed2: Dec 06 2018	
	2020	-	50, 119, 190		
	2021	-	11, 107		
VN50012	2017	-	147(T)	Ed5: Dec 30 2021	NE / Phiên bản mới
	2020	-			
	2021	-			
VN40013	2017	-	147(T), 115, 121, 122, 133	Ed3: Apr 11 2017	
	2018	-	45, 240		
	2019	-	46, 213		
	2020	-	55, 191		
VN40014	2019	-	127, 220, 226, 233, 293	Ed3: Mar 22 2019	
	2020	-	05, 14, 48, 49, 56, 80, 108, 147		
	2020	-	164, 184, 197, 208, 221, 229		
	2021	-	13, 40, 53, 57, 69, 86, 127, 136		
VN40015	2019	-	105, 256, 272, 278	Ed5: Mar 18 2019	
	2019	-	302, 303, 307, 296(T)		
	2020	-	125, 185, 225		
	2021	-	16, 35, 75, 76, 77, 80, 108, 125		
VN50016	2016	-	03, 222(T)	Ed2: Dec 01 2015	
	2017	-	257		
	2019	-	21, 104, 291		
	2020	-	89, 140		
	2021	-	56, 90		
VN50017	2019	-	102, 212, 276, 203(T)	Ed4: Mar 12 2019	
	2020	-	18, 53, 146, 163, 206, 105(T)		
	2021	-	15, 47, 48		
VN50018	2020	-	193(T), 215	Ed3: Dec 01 2020	
	2021	-	06, 18, 58, 93, 121, 101(T)		
VN50019	2019	-	158(T)	Ed3: Dec 01 2020	
	2020	-	104(T)		
	2021	-	10, 60, 72, 103, 112		
VN50020	2019	-	167(P), 96, 160, 267, 313	Ed2: Nov 15 2018	
	2020	-	07, 84, 149, 170, 192		
	2021	-	07, 41, 68, 88, 122, 137		
VN50021	2019	-	87, 90, 129, 161, 224, 240	Ed4: Mar 25 2019	
	2020	-	16, 19, 28, 66, 93		
	2020	-	165, 194, 203, 223		
	2021	-	12, 43, 124(T)		

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

VN50022	2018	-	108(T)	Ed2: Feb 02 2020	
	2019	-	280(T), 297(T)		
	2020	-	04, 201(T)		
	2021	-	02		
VN50023	2019	-		Ed4: Jun 01 2021	
	2020	-	153(T)		
	2021	-	73, 99, 104, 105, 110(T), 128		
VN50024	2016	-	101, 112, 176	Ed1: Apr 16 2015	
	2017	-	41, 186		
	2018	-	109		
	2019	-	01, 49, 83, 259, 274		
	2020	-	38, 79, 214		
	2021	-	52, 126		
VN50025	2021	-	27, 115	Ed3: Nov 27 2020	
VN50026	2018	-	278	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	59, 249		
	2020	-	52, 154, 168		
	2021	-	26		
VN50027	2018	-	38, 210	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	09, 34, 110, 113, 166, 248		
	2021	-	24		
VN50028	2018	-	31	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	72, 166, 248, 270		
	2020	-	43, 115		
	2021	-	23, 116, 117		
VN50029	2018	-	10, 55, 151	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	45, 73, 166, 248		
	2020	-	42, 116		
	2021	-	25		
VN50030	2021	-		Ed3: Dec 28 2021	NE / Phiên bản mới
VN50031	2021	-		Ed3: Dec 28 2021	NE / Phiên bản mới
VN50032	2021	-		Ed3: Dec 28 2021	NE / Phiên bản mới
VN50033	2019	-	241(T), 254(T)	Ed3: Dec 28 2021	NE / Phiên bản mới
	2020	-	74(T)		
	2021	-			
VN50034	2018	-	114(T)	Ed3: Dec 28 2021	NE / Phiên bản mới
	2020	-	29(T)		
	2022	-			
VN50035	2022	-		Ed3: Dec 28 2021	NE / Phiên bản mới
VN50036	2019	-	201	Ed1: Jun 01 2017	
VN50037	2019	-	201	Ed1: Jun 01 2017	
VN50038	2019	-	188(T), 219(T)	Ed2: Dec 25 2017	

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

	2020	-	23(T), 54(T), 151(T), 152(P), 127		
	2021	-	55(P), 54(T)		
VN50039	2019	-	188(T)	Ed3: Apr 05 2019	
	2020	-	58, 127, 183		
	2021	-	28		
VN50040	2020	-	13, 127, 183	Ed1: Jun 01 2017	
VN50041	2020	-	13, 127	Ed1: Jun 01 2017	
VN50042	2018	-	241	Ed1: Jun 01 2017	
	2020	-	13		
VN50043	2018	-	28(T), 80(T), 32, 62, 66, 70, 190	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	227		
	2020	-	13, 132		
VN50044	2021	-		Ed3: Aug 23 2021	NE / Phiên bản mới
VN50045	2021	-		Ed3: Aug 23 2021	NE / Phiên bản mới
VN50046	2019	-	207, 288	Ed1: Jun 01 2017	
	2020	-	02(T), 30		
	2021	-	22		
VN50047	2018	-	19, 224	Ed1: Jun 01 2017	
VN50050	2018	-	258	Ed1: Jun 01 2017	
VN50051	2019	-	55, 143	Ed1: Jun 01 2017	
	2020	-	218		
	2021	-	123		
VN40052	2020	-	38, 219	Ed1: May 05 2017	
	2021	-	129		
VN50053	2018	-	16	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	89, 165		
	2020	-	95, 150		
VN40054	2019	-	130, 131	Ed2: Jun 08 2018	
	2021	-	140		

SECTION IV / MỤC IV
NOTICES TO MARINERS AND CHART CORRECTIONS
THÔNG BÁO CẬP NHẬT VÀ HIỆU CHỈNH HẢI ĐỒ